

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2018
V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện A, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện A, Toà án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 351/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1986; cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981; cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn L trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương vào năm 2004. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng gia đình anh L ở thôn C, xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương đến năm 2012, vợ chồng chuyển về cư trú tại thôn P, xã Đ, huyện A, Hải Phòng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh L thường xuyên uống rượu, mỗi khi uống rượu say, anh L về đập, phá tài sản của gia

đình và đánh, chửi vợ, con làm tinh thần chị bất an. Chị có góp ý nhưng anh L không tiếp thu, vì vậy tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Mâu thuẫn đã được gia đình nội, ngoại hòa giải nhưng không có kết quả. Hiện tại chị và anh L sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Nguyễn Trọng V, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2006 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008. Chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị M cho chị nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Trọng V cho anh L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai và trong quá trình tố tụng, bị đơn là anh Nguyễn Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của anh và chị D theo như chị D đã khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc, giáo dục con chung. Anh có góp ý nhưng chị D không tiếp thu nên đôi lúc anh cũng cư xử không đúng mực đối với chị D. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định anh vẫn còn tình cảm với chị D nên chị D xin ly hôn, anh không đồng ý, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị D có hai con chung theo như lời khai chị D đã trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh và chị D ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Trọng V cho anh nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Thị M cho chị D nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con..

Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị D và công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về vấn đề con chung, không xem xét, giải quyết về tài sản. Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D và bị đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa và đều có quan điểm đề nghị Tòa án

xét xử vắng mặt, nên căn cứ Khoản 1, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn L.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn L kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương vào năm 2004. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, anh L chưa quan tâm, trách nhiệm đến gia đình, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra và chạm cãi nhau. Hiện tại vợ chồng sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị D và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị D xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Anh L xác định anh vẫn còn tình cảm với chị D và không đồng ý ly hôn nhưng anh L cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc anh L không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn L có hai con chung là Nguyễn Trọng V, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2006 và Nguyễn Thị M, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008. Chị D và anh L đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thị M cho chị D nuôi dưỡng và giao con chung Nguyễn Trọng V cho anh L nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quan điểm của chị D và anh L là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Nguyễn Văn L tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147; Khoản 1, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; Điều a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao con chung Nguyễn Thị M, sinh ngày 15 tháng 9 năm 2008 cho chị Nguyễn Thị D nuôi

dưỡng; giao con chung Nguyễn Trọng V, sinh ngày 14 tháng 5 năm 2006 cho anh Nguyễn Văn L nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Chị D đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A theo Biên lai thu tiền số 7359 ngày 25 tháng 10 năm 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Hải Dương;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 28-11-2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi.

Ông Nguyễn Duy Tuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:
Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 327/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình Thanh, sinh năm 1967; ĐKKHKT: Số 11/32 Cầu Bính, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; cư trú tại số 17, lô 19, khu tái định cư Hoa quả, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Chị Bùi Thị Loan, sinh năm 1969; ĐKHKT: Số 11/32 Cầu Bính, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; cư trú tại số 57, tổ 7, A2, khu dân cư An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Nguyễn Đình Thanh trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Bùi Thị Loan trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào năm 1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại Số 11/32 Cầu Bính, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng (nay là số 17, lô 19, khu tái định cư Hoa quả, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng). Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do chị Loan không chịu tu chí làm ăn, ham cờ bạc, lơ đãng ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Từ năm 2008, chị Loan bỏ nhà đi vào miền nam sinh sống, không quan tâm trách nhiệm đến gia đình. Tháng 7 năm 2017, chị Loan trở về và hiện chị Loan cư trú cùng với mẹ đẻ chị Loan ở số 57, tổ 7, A2, khu dân cư An Trang, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng. Từ năm 2008 đến nay anh và chị Loan sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Bùi Thị Loan.

Về con chung: Anh và chị Loan có hai con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1996 và Nguyễn Thanh Lâm, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001. Từ khi chị Loan bỏ đi, các con chung do anh nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thanh Lâm cho anh nuôi dưỡng và không yêu cầu chị Loan cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thanh Bình đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là chị Bùi Thị Loan trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của chị và anh Thanh theo như anh Thanh đã khai là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân được khoảng 2 tháng thì chị vào miền nam sinh sống, thỉnh thoảng chỉ có về nhà thăm con, lần cuối cùng chị về nhà anh Thanh đã thay đổi đuổi chị đi nên chị mới về cư trú cùng mẹ đẻ chị ở xã An Đồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vì vợ chồng còn ràng buộc bởi con chung nên anh Thanh xin ly hôn, chị không đồng ý, chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Chị và anh Thanh có hai con chung theo như lời khai anh Thanh đã trình bày là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh Thanh ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Thanh Lâm, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001 cho chị nuôi dưỡng và không yêu cầu anh Thanh cấp dưỡng nuôi con.

Đối với con chung Nguyễn Thanh Bình đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Về nội dung:* Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Đình Thanh và giao con chung Nguyễn Thanh Lâm, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001 cho anh Thanh nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Loan cho anh Thanh. Không xem xét, giải quyết về tài sản. Anh Thanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp và do Tòa án thu thập xác định: Anh Nguyễn Đình Thanh và chị Bùi Thị Loan kết hôn với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào năm 1995. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân trong thời gian dài từ năm 2008 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Thanh và chị Loan đã mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trở lên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc anh Thanh xin ly hôn là có cơ sở chấp nhận. Chị Loan xác định tình cảm vợ chồng không còn nhưng vợ chồng còn ràng buộc bởi con chung nên chị không đồng ý ly hôn. Nhưng chị Loan cũng không có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Vì vậy, việc chị Loan không đồng ý ly hôn chỉ là gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án nên không có cơ sở chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Nguyễn Đình Thanh và chị Bùi Thị Loan có hai con chung là Nguyễn Thanh Bình, sinh ngày 08 tháng 5 năm 1996 và Nguyễn Thanh Lâm, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001. Tòa án xét, con chung Nguyễn Thanh Lâm do anh Thanh trực tiếp nuôi dưỡng trong thời gian dài vẫn phát triển tốt, nên cần

chấp nhận yêu cầu của anh Thanh về vấn đề con chung giao con chung Nguyễn Thanh lâm cho anh Thanh tiếp tục nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Thanh không yêu cầu chị Thảo cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, quan điểm của anh Thanh là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên chấp nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Loan cho anh Thanh. Khi nào anh Thanh có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Đối với con chung Nguyễn Thanh Bình đã trưởng thành nên tự quyết định cuộc sống, các đương sự không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đình Thanh và chị Bùi Thị Loan tự phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Anh Nguyễn Đình Thanh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1, Điều 28; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; Điểm a, Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Đình Thanh được ly hôn chị Bùi Thị Loan.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Thanh Lâm, sinh ngày 29 tháng 10 năm 2001 cho anh Nguyễn Đình Thanh nuôi dưỡng. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày 29 tháng 11 năm 2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Loan Tập cho anh Thanh. Khi nào anh Thanh có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, Toà án sẽ xem xét giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Anh Nguyễn Đình Thanh phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Anh Thanh đã nộp số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương theo Biên lai thu tiền số 7317 ngày 10 tháng 10 năm 2017.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND xã Lê Lợi, An Dương, HP;
- Đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Tuân Nguyễn Thị Lợi

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự An Dương;
- UBND TT An Dương, An Dương, HP
(nơi đăng ký kết hôn);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

